

Bản án số: **211/2023/HS-ST**
Ngày: 08-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Kim Tân**
2. Ông **Phạm Quang Nghĩa**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 193/2023/HSST ngày 08/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2023/QĐXXST-HS ngày 21/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trục Quốc H**, Tên gọi khác: Bi.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông **Lê Văn T1**, sinh năm 1967 và bà **Nguyễn Thị Mai H1**, sinh năm 1966.

Vợ: **Trần Thị Kim N**, sinh năm 1998 (đã ly hôn)

Con: Có 01 con tên là **Trần Quốc A**, sinh năm 2017

Tiền án: 02 tiền án, cụ thể:

- Ngày 16/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 35/2021/HSST.

- Ngày 21/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 65/2021/HSST. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 35/2021/HSST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai buộc **Nguyễn Trục**

Quốc H chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù. Đến ngày 10/9/2022 chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 30/6/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 53/2014/HSST. Đến ngày 28/02/2015 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích theo quy định.

Tiền sự: Không.

(Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2023 cho đến nay)

(Có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại:

1. Anh **Lưu Bính N1**, sinh năm: 2005.

Địa chỉ: **Ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

2. Anh **Lâm Tuấn T2**, sinh năm 2006

Địa chỉ: **Ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

3. Anh **Đoàn Khánh D**, sinh năm 2006

Địa chỉ: **Ấp C, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai**

* **Người đại diện hợp pháp của bị hại.**

- Ông **Lưu Minh S**, sinh năm 1960 (Cha của anh **Lưu Bính N1**)

- Bà **Lâm Thị Đ**, sinh năm 1976(Mẹ của anh **Lâm Tuấn T2**)

Cùng địa chỉ: **Ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

- Ông **Đoàn Văn D1**, sinh năm 1977 (Cha của anh **Đoàn Khánh D**)

Địa chỉ: **Ấp C, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai**

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Ngọc H2**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: **Khu phố S, thị trấn L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.**

2. Bà **Nguyễn Thị Mai H1**, sinh năm 1966

Địa chỉ: **ấp H, xã H, thành phố L, Đồng Nai.**

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/11/2022, **Nguyễn Trục Quốc H** điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 60B2-755.91 đi từ nhà thuộc **xã H, thành Phố L, tỉnh Đồng Nai** đến sân vận động **thành phố L thuộc phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** để gặp đối tượng tên **S1** (không rõ nhân thân, lai

lịch) để nhờ S1 mua ma túy cùng sử dụng. Sau khi mua sử dụng ma túy cùng nhau, S1 rủ H đi tìm tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền mua ma túy cùng sử dụng thì H đồng ý. Để thực hiện ý định, H dùng biển số giả là 60B7-627.87 đã chuẩn bị sẵn, thay cho biển số thật 60B2-755.91 đang gắn xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, đồng thời H và S1 chuẩn bị 02 gậy ba khúc để đem theo nhằm mục đích sử dụng làm hung khí để chiếm đoạt tài sản. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, gắn biển số 60B7-627.87 chở S1 đi từ khu công nghiệp S, thành phố L đến xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để tìm tài sản chiếm đoạt. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, khi lưu thông trên đường B-X thuộc ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì H và S1 nhìn thấy anh Lưu Bính N1, sinh năm 2005, Lâm Tuấn T2, sinh năm 2006 cùng trú tại ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai và anh Đoàn Khánh D, sinh năm 2006, trú tại ấp C, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai đang ngồi uống nước và sử dụng điện thoại trước quán giải khát “Bé N2”. S1 nói với H “Có chỗ làm kìa” và S1 điều khiển xe mô tô dừng trước quán giải khát “Bé N2” để H xuống xe, đi vào quán giả vờ mua nước để tiếp cận nơi các anh N1, T2, D đang ngồi và dùng gậy ba khúc kẹp vào cổ anh L Tuấn T2 đe dọa và chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 trên tay anh T2, H tiếp tục dùng gậy chỉ vào anh Đoàn Khánh D đe dọa, chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS trên tay anh D. Anh Lưu Bính N1 hoảng sợ bỏ chạy thì bị H dùng gậy ba khúc đánh một cái vào lưng anh N1 rồi chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10 trên tay anh N1. Sau đó, H lên xe mô tô S1 đang đợi sẵn, bỏ chạy về hướng thành phố L, tỉnh Đồng Nai. H và S1 đem 03 điện thoại di động nêu trên đến cửa hàng điện thoại di động “Ngọc H2” bán cho anh Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1984, trú tại khu phố S, thị trấn L, huyện C, tỉnh Đồng Nai với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) rồi H chia cho S1 1.250.000 đồng.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện X kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 Galaxy A12, màu xanh là 1.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 10, màu xám là 1.200.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs, màu trắng là 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo định giá tài sản là 8.700.000 đồng (Tám triệu bảy trăm ngàn đồng).

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 A12, màu xanh (không thu hồi được);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 10, màu xám (không thu hồi được);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs, màu trắng (không thu hồi được);
- 02 (hai) gậy ba khúc (không thu giữ được);
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, gắn biển số giả 60B7-627.87;
- 01 (một) DVD lưu trữ video ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ cướp tài sản xảy ra ngày 05/11/2022 tại ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Gia đình **Nguyễn Trục Quốc H** đã bồi thường cho các bị hại **Lưu Bính N1** số tiền 1.200.000 đồng là giá trị của 01 (một) điện thoại di động hiệu **S2** Galaxy A12, màu xanh là 1.500.000 đồng; **Lâm Tuấn T2** số tiền 1.500.000 đồng là giá trị của 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh; **Đoàn Khánh D** số tiền 6.000.000 đồng là giá trị của 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs, màu trắng. **Lưu Bính N1**, **Lâm Tuấn T2**, **Đoàn Khánh D** đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 193/CT-VKSXL ngày 21/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo **Nguyễn Trục Quốc H** về tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 xử phạt bị cáo **Nguyễn Trục Quốc H** từ 9 năm đến 10 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện X**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện X**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Trục Quốc H** khai nhận:

Vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 05/11/2022, tại khu vực trước quán giải khát “Bé **N2**” thuộc **ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**; **Nguyễn Trục Quốc H** và đối tượng tên **S1** (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi dùng gậy ba khúc đe dọa anh **Đoàn Khánh D** và dùng gậy ba khúc kẹp cổ anh **L. Tuấn T2** và đánh anh **Lưu Bính N1** để chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu **S2** A12, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 10, màu xám và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs, màu trắng của các anh **Lâm Tuấn T2**, **Lưu Bính N1**, **Đoàn Khánh D** rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản bị **Nguyễn Trục Quốc H** và đối tượng tên **S1** (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chiếm đoạt theo định giá tài sản là 8.700.000 đồng (Tám triệu bảy trăm ngàn đồng).

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Nguyễn Trục Quốc H** phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015

[3] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, nhưng do lười lao động mà bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về hành vi phạm tội, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo không cố gắng cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện vi phạm tội mới. Vì vậy, phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh **Lưu Bính N1**, anh **Lâm Tuấn T2**, anh **Đoàn Khánh D** không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, gắn biển số giả 60B7-627.87 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L**, tỉnh Đồng Nai thu giữ của **Nguyễn Trục Quốc H** trong vụ án khác. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là tài sản của bà **Nguyễn Thị Mai H1**, sinh năm 1966, trú tại **ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** cho **Nguyễn Trục Quốc H** mượn, không biết **H** sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** không xem xét xử lý đối với xe mô tô trên là phù hợp.

[7] Đối với đối tượng tên **S1** (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người cùng **Nguyễn Trục Quốc H** thực hiện hành vi cướp tài sản vào ngày 05/11/2022 tại **ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** đã xác minh nhân thân, lai lịch của đối tượng **S1** nhưng chưa có kết quả nên đề nghị tách ra, tiếp tục điều tra đề nghị xử lý sau.

Đối với anh **Nguyễn Ngọc H2** có hành vi mua của **Nguyễn Trục Quốc H** 03 chiếc điện thoại, anh **H2** hoàn toàn không biết tài sản trên do **H** phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** không đưa ra hình thức xử lý là đúng pháp luật.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận .

[9] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Trục Quốc H** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trục Quốc H** phạm tội: “Cướp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Trục Quốc H** 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn dữ liệu điện tử (camera ghi hình) liên quan đến vụ cướp tài sản xảy ra ngày 05/11/2022 tại **ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** được lưu trữ trong đĩa DVD

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Trục Quốc H** phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ